

Phần C

Các Vị Tư Lệnh



Đại tướng Đỗ Cao Trí
20-11-1929 - 23-2-1971

Tướng Đỗ Cao Trí sinh ngày 20/11/1929 trong một gia đình đại điền chủ, tại làng Bình Trước, Biên Hòa. Thời niên thiếu ông học ở các trường danh tiếng theo giáo trình của Pháp: Tiểu Học Nguyễn Du, Biên Hòa, Trung học Petrus Ký, Sài Gòn. Năm 1947 ông tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông với văn bằng Baccalauréat Part II (Tú Tài phần hai) tại Trường Petrus Ký–Sài Gòn.

Đỗ Cao Trí là người con thứ Tư trong một gia đình khoa bảng, từ ông nội là Đỗ Cao Sô, một Đốc Phủ Sứ, đến thân phụ là ông Đỗ Cao Lụa (1902–4/4/1974), một Thân Hào nhân Sĩ của tỉnh Biên Hòa, và từng là Chủ tịch Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam thời Đệ Nhất Cộng Hòa, với mười hai anh em (mười nam và hai nữ). Tướng Trí gia nhập quân đội vào đầu tháng 8 năm 1947 và được cử theo học khóa đào tạo sĩ quan Đỗ Hữu Vị tại trường Sĩ Quan Nước Ngọt ở Cap Saint Jacques (Vũng Tàu), khai giảng tháng 8 năm 1947. Tháng 6 năm 1948, mãn khóa tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy. Sau đó Ông được gởi sang Pháp học khóa Bộ Binh tại trường Thực Tập Bộ Binh Auvours. Tháng 10 về nước, ông gia nhập Binh Chung Nhảy Dù và đi du học tiếp khóa căn bản Nhảy Dù tại trường Sĩ Quan Nhảy Dù Coetquindan tại Pau ở Pháp. Tháng 2 năm 1949 mãn khóa về nước, ông phục vụ trong Đơn Vị Nhảy Dù của Quân Đội Liên Hiệp Pháp.

Năm 1950, cùng với sự ra đời của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, ĐĐ1ND Phòng vệ Bắc Việt được thành lập ở Bắc Việt. Ông được thăng cấp trung úy chuyển sang làm Trung đội trưởng. Đại Đội này do Đại úy Nguyễn Khánh làm Đại đội trưởng. Tháng 5 năm 1951, khi Đại Đội Nhảy Dù này được nâng lên cấp Tiểu Đoàn, ông là Đại đội trưởng của một trong 3 Đại Đội thuộc Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù tân lập, vẫn do Đại úy Nguyễn Khánh làm Tiểu đoàn trưởng.

Ngày 1/7/1952, chính thức chuyển sang Quân Đội Quốc Gia, ông được thăng cấp đại úy và chuyển đi làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 19 Khinh Quân tại Cà Mau.

Đầu năm 1953, ông được cử đi học lớp Chỉ Huy Chiến Thuật tại Trung Tâm Huấn Luyện Chiến Thuật Hà Nội. Ngày 16/6, cùng năm ông được thăng cấp thiếu tá nhiệm chức. Đầu năm 1954, Tiểu Đoàn 19 Khinh Quân di chuyển về Chí Hòa–Sài Gòn để bổ sung và trang bị thêm, sau đó cải biên thành TĐ6ND trực thuộc Liên Đoàn Không Vận số 3 Nhảy Dù (Groupement Aéroportés Parachutiste No.3) và ông trở thành vị Tiểu đoàn trưởng đầu tiên của TĐ6ND.

Ông là một trong những Tiểu đoàn trưởng đầu tiên của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Sau ngày ký Hiệp định Genève (20/7/1954), vào ngày 29 tháng 9 năm 1954, ông bàn giao Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù lại cho Đại úy Thạch Con. Sau đó Ông được Thiếu tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia đề cử giữ chức vụ Tư lệnh Liên Đoàn Nhảy Dù đầu tiên. Lúc bấy giờ ông còn mang cấp thiếu tá mới 25 tuổi.

Sau thời gian chuyển tiếp của giai đoạn hình thành, ngày 22 tháng 1 năm 1955, ông được thăng cấp trung tá nhiệm chức. Cuối tháng 10/1955, Quân Đội Quốc Gia cải danh thành Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn Nhảy Dù VNCH chính

thức thành lập theo bảng cấp số của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà. Ông là Chỉ Huy Trưởng của Liên Đoàn được lên cấp bậc trung tá thực thụ.

Ngày 10/2/1956, Ông được thăng cấp đại tá sau chiến dịch Hoàng Diệu hành quân phá tan cơ sở của lực lượng Bình Xuyên tại Khu Rừng Sác vào tháng 11 năm 1955 lúc mới 26 tuổi.

Ngày 1 tháng 9 năm 1956, Ông bàn giao Liên Đoàn Nhảy Dù lại cho Trung tá Nguyễn Chánh Thi (Phó Tư lệnh Liên Đoàn). Ngay sau đó, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tư Lệnh Đệ Tam Quân Khu vừa mới thành lập (gồm các tỉnh Kontum, Pleiku, Phú Yên, Bình Định), đến năm 1961, quân khu này sáp nhập với Đệ Tứ Quân Khu để trở thành Vùng 2 Chiến Thuật.

Đầu năm 1958, ông bàn giao chức vụ Tư lệnh Đệ Tam Quân khu lại cho Đại tá Bùi Hữu Nhơn. Sau đó ông được cử đi du học tại Hoa Kỳ khóa Chỉ huy Tham mưu cao cấp tại Trường Command and General Staff College, Forth Leavenworth–Kansas. Trong cùng thời gian này Ông cũng tốt nghiệp luôn các khóa Dân Sự Vụ tại Học viện Fort Gordon ở Tiểu bang Georgia, khoá Air–Ground Operations School tại Fort Kisler, thuộc Tiểu Bang Mississippi.

Tháng 4/1959, mãn khóa về nước, ông được cử giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng QĐL. Sau đó giữ chức vụ Tư Lệnh Phó Quân Đoàn I do Trung tướng Trần Văn Đôn làm Tư Lệnh.

Đầu tháng 8/1961, Ông được cử chức vụ Chỉ Huy Trưởng Trường Hạ Sĩ Quan Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa (Đồng Đé–Nha Trang). Cuối tháng 1/1962, ông tổ chức lễ mãn khóa cho khóa 2 Nhân Vị Sĩ Quan Đặc Biệt Hiện Dịch dưới sự Chủ tọa của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ngày 7/7/1963, Ông được thăng cấp thiếu tướng. Tháng 9 năm 1963, ông được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh kiêm nhiệm xử lý thường vụ chức vụ Tư lệnh Quân Đoàn I và bắt đầu nổi tiếng về tài điều quân khiển tướng nghiêm minh tài giỏi. Ông vận dụng nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy một cách tuyệt vời. Những đơn vị nào do Ông chỉ huy cũng đều có kỷ luật, thiện chiến và lập nhiều chiến công to lớn. Quân cộng sản rất sợ Ông. Chúng tìm cách cho tay sai len lỏi trong hàng ngũ Quốc Gia dèm pha hạ bệ Ông, nhưng vô ích, Quân Lực chúng ta vẫn kính trọng Ông. Ông vẫn cùng với ba quân xông pha trận mạc bảo vệ phần lãnh thổ Quốc Gia.

Ngày 2/11/1963, sau cuộc đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ông được thăng trung tướng và chính thức giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn I và Vùng 1 Chiến Thuật. Ông là Trung tướng trẻ nhất (34 tuổi) của QLVNCH.

Bắt đầu từ tháng 1 năm 1964 đến tháng 9/1964, ông được điều về giữ chức Tư lệnh QĐII và Vùng 2 CT. Trong thời gian này ông đã tổ chức hành quân phá nát mật khu Đố Xá của cộng sản.

Ngày 14 tháng 9 năm 1964, Tướng Đỗ Cao Trí bị Trung tướng Nguyễn Khánh, Chủ tịch Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng kiêm Thủ tướng Chính Phủ, giải nhiệm chức vụ Tư lệnh Quân Đoàn II vì bị nghi ngờ có liên can đến cuộc biểu dương Lực lượng vào ngày 13/9/1964 do Trung tướng Dương Văn Đức, Tư lệnh Quân Đoàn IV, cầm đầu. Cùng lúc, người anh là Nha sĩ Đỗ Cao Minh và em rể là Thiếu tướng Dương Ngọc Lắm cũng bị bắt vì cùng tham gia vào cuộc Biểu dương Lực lượng. Qua thượng tuần tháng 8 năm 1965, ông bị buộc phải giải ngũ (do Quyết định của Ủy ban lãnh đạo Quốc gia). Ngày 15 tháng 5 năm 1967, ông được cử làm đại diện Việt Nam Cộng Hòa đi làm Đại sứ tại Đại Hàn Dân Quốc.

Là Đại sứ VNCH ở Nam Triều Tiên, Ông tình nguyện xin trở về nước sau Tết Mậu Thân. Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ VNCH lúc bấy giờ là Cụ Trần Văn Hương, ngày 5/8/1968, ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu triệu hồi về nước và phục hồi nguyên cấp cho tái ngũ và được đề cử thay thế Trung tướng Lê Nguyên Khang trong chức vụ Tư lệnh QĐIII kiêm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô. (Lúc bấy giờ quân địch ở khắp mọi nơi từ thành thị đến nông thôn. Quân chánh quy cộng sản Bắc Việt xuất hiện ngay trong các trung tâm thành phố lớn như Sài Gòn, Chợ Lớn, Biên Hòa, v.v. Và Quân Đội Mỹ phải rút quân từng phần theo Kế Hoạch Việt Nam Hóa Chiến Tranh của Tổng Thống Richard Nixon vì áp lực chống chiến tranh của dân Mỹ.)

Tướng Đỗ Cao Trí với tài thao lược xuất chúng, chỉ trong một thời gian ngắn, vừa bình định xong lãnh thổ đem lại an ninh ở nông thôn, vừa mở các cuộc hành quân tấn công liên tục các Sư Đoàn CSBV: Công Trường 5, 7, 9, và các Trung Đoàn Địa Phương VC ở các tỉnh Biên Hòa, Hậu Nghĩa, Bình Dương, Tây Ninh, Long Khánh, Phước Tuy, Bình Long và Phước Long, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề buộc chúng phải rút chạy qua trú ẩn trên lãnh thổ Campuchia.

Ông đã nâng cao khả năng chiến đấu của các sư đoàn dưới quyền, thẳng tay thay thế các vị Tư lệnh Sư Đoàn kém tài dù là người thân tín của Tổng Thống. Trung tướng Đỗ Cao Trí là một tài năng kiệt xuất của Quân Lực VNCH. Thật hiếm có một tướng lãnh nào của chúng ta vừa có mưu lược vừa có dũng khí như Tướng Trí. Ông luôn chủ động tấn công địch quân đúng vào chỗ bất ngờ nhất và luôn xuất hiện ở điểm nóng nhất trên chiến trường. Nếu Pháp có De Lattre De Tassigny, Mỹ có Patton, Đức có Rommel, thì VNCH chúng ta có Đỗ Cao Trí.

Kể từ tháng 3/1970, Ông đưa chiến tranh ra khỏi lãnh thổ Vùng 3 Chiến Thuật. Ngay sau đó, Ông mở cuộc “Hành Quân Toàn Thắng 42”, phối hợp với Lực Lượng II Dã Chiến Hoa Kỳ, lần lượt bứng tận gốc các căn cứ của Quân Cộng Bắc Việt dọc theo bên kia biên giới Việt–Kampuchea ở khu Mỏ Vẹt và Lưỡi Câu, đồng thời đẩy Cục “R” và các Sư Đoàn cộng sản Bắc Việt lên tận Đông Bắc Campuchia ở Dambe và Chlong.

Thừa thắng xông lên, ngày 18/2/1971, Ông trực thăng vận Chiến Đoàn 5 BĐQ cùng Ông xuống Chlong, đồng thời điều động Lực Lượng Xung Kích / Quân Đoàn III (LLXKQĐIII) và Chiến Đoàn 333 BĐQ tấn công, chiếm và càn quét Dambe, buộc quân địch phải co về thể thủ.

Trong khi tin tức chiến thắng lớn lao của QLVNCH bay về Sài Gòn tới tấp, Tướng Đỗ Cao Trí được ca ngợi như vị anh hùng của Quốc Gia, ông làm việc không mệt mỏi, kế hoạch hành quân được chuẩn bị rất kỹ càng, kín đáo, (*phóng đồ hành quân do chính ông vẽ và mang tay đến tận các đơn vị trưởng trong vùng hành quân*) và linh động, cùng sự có mặt thường xuyên ở chiến trường khích động lòng quân là những yếu tố đem lại chiến thắng cho đơn vị thuộc quyền của ông. Tướng Trí đã dùng chiến thuật “Điều hâu” và “Nhị thức bộ binh thiết giáp” một cách thần kỳ nên đã gặt hái kết quả không thể ngờ được.

Không ai can đảm và xông xáo như vị tướng ba sao này, mặc đồ rằn ri, đội mũ lưỡi trai, tay cầm cây gậy chỉ huy, nhảy theo toán quân đổ trực thăng đầu tiên; hoặc đứng trên pháo tháp xe tăng hô to: “Xung phong! Tiến nhanh lên các em!” Trước ngày thực sự đổ quân qua Kampuchea, có lần khi đang tới thị sát BCH LĐIND, Tướng Trí nghe báo cáo lính Miên đang “Cấp Duồn” chặt đầu thả trôi sông đồng bào Việt Nam ở vùng đồn điền Michelin bên kia biên giới. Ông vội điều động một Tiểu Đoàn Nhảy Dù cấp tốc đổ bộ bằng trực thăng Việt Nam (vì trực thăng Mỹ chưa có lệnh Tổng Thống Nixon nên không dám vượt biên) xuống sân banh trong đồn điền cao su. Khi hai đại đội vừa xuống thì chiếc trực thăng của ông cũng đáp xuống theo, ông lấy tay cầm “Can” chỉ về phía trước hô xung phong. Khiến vị Thiếu tá Tiểu đoàn phó giật mình vội báo cáo về xin đổ quân xuống bảo vệ an toàn cho ông. Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù cũng cấp tốc bay đến hiện trường. Binh sĩ thấy hai vị tướng cùng có mặt tại trận địa, nên ai nấy đều hăng hái xung phong đánh đuổi giặc ác ôn và giải thoát hàng ngàn đồng bào chơ vơ bên này biên giới (sau này dân chúng địa phương đã tạc tượng Tướng Trí tề sống ơn cứu mạng).

Nhưng mục tiêu cuối cùng và quan trọng nhất của Ông là phá nát căn cứ địa Kratié, căn cứ chiến lược chủ yếu của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Ông nói nếu ta chiếm Kratié,

chúng ta sẽ cắt đứt con đường tiếp vận huyết mạch chính từ Miền Bắc xuống tận vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ông dự định sử dụng Sư Đoàn Nhảy Dù trực thăng vận xuống Kratié, đồng thời LLXKQĐIII sẽ tấn công từ Chlong lên phía Bắc giao tiếp với SĐND ở Kratié. Liên Đoàn 30 Công Binh được lệnh của Ông đã đưa đơn vị cầu cống vào Dambe chuẩn bị bắc cầu ở Chlong yểm trợ LLXKQĐIII vượt sông.

Trong buổi lễ xuất quân đánh sang Campuchia của LĐ3KB tháng 1/1971, Tướng Trí tuyên bố là Ông sẽ sống và chết với ba quân trên chiến trường. Ông đã giữ đúng lời hứa. Ông đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời mình cho Quân Đội và Tổ Quốc.

Ngày 20/2/1971, Ông lắc đầu, có vẻ buồn rầu lo lắng vì Sư Đoàn Nhảy Dù đã được Bộ Tổng Tham Mưu điều động ra Đông Hà (tham dự cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 ở Hạ Lào), làm đảo lộn kế hoạch hành quân của Ông. Mặc dù vậy, Ông không bỏ ý định đánh Kratié. Ông ra lệnh cho BTL Quân Đoàn sắp xếp và điều động 1 trong 3 Sư Đoàn của Quân Đoàn III để thay thế Sư Đoàn Nhảy Dù trong giai đoạn tấn công tới này.

Sáng ngày 23/2/1971, như thường lệ, Ông lên trực thăng chỉ huy bay sang Campuchia. Trực thăng vừa cất cánh bay lên hướng Bắc được vài phút thì phát nổ. Tất cả đều tử vong. Ngoài đoàn tùy tùng gồm có Trung tá Châu–Truyền Tin, Trung tá Sỹ–Trung Tâm Hành Quân QĐIII, Đại úy Tuấn–sĩ quan Tùy Viên, còn có nhà báo Mỹ gốc Pháp nổi tiếng Francois Sully và Đại úy Thành–Pilot.

Tin Đại tướng Đỗ Cao Trí tử trận làm xúc động dư luận trong nước và thế giới. Báo Times và Newsweek loan tin ca ngợi tài năng và lòng dũng cảm của Ông. TT Nguyễn Văn Thiệu truy thăng Ông lên cấp đại tướng. Đại tướng Creighton Abrams nghiêng mình trước linh cửu Ông.

Trong quân đội, Trung tướng Đỗ Cao Trí thuộc lớp tướng lãnh đàn anh của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên. Ông được đánh giá là vị tướng lãnh có tầm nhìn chiến lược sắc bén, có tài cầm quân, có mưu lược, có dũng khí, có khả năng kích thích tinh thần chiến đấu của binh sĩ và không có tham vọng chính trị. Tướng William Westmoreland đã nhận định: “Tướng Trí là một con cọp của chiến trường, một Tướng George Patton (Tướng thiết giáp lừng danh Mỹ) của Việt Nam.”

Tài liệu Tham khảo:

–Bách khoa toàn thư Wikipedia.org.

–Trung tướng Đỗ Cao Trí Và Lực Lượng Quân Đoàn 3 Tại Cam Bốt của Vương Hồng Anh.

–Hồi ký Đồi Dòng Ghi Nhớ của Phạm Bá Hoa nxb Ngày Nay, ấn bản 2007.

–Hai Danh Tướng Đỗ Cao Trí và Nguyễn Việt Thanh của David Fulghum, chuyển ngữ: Trương Dưỡng trên trang nhà <http://www.generalhieu.com>.





Trung tướng NGUYỄN CHÁNH THỊ
23-2-1923 * 23-6-2007

Tướng Nguyễn Chánh Thi sinh ngày 23/2/1923 tại làng Dương Nỗ, Phú Vang Tỉnh Thừa Thiên–Huế, cha ông là Nguyễn Chánh Tâm, một Công chức Triều Nguyễn đã từng tham gia Đệ Nhất Thế Chiến trong quân đội Liên Hiệp Pháp. Ông tốt nghiệp Trung Học tại Huế với bằng Thành Chung. Theo truyền thống thân Phụ, Ông gia nhập vào quân đội Liên Hiệp Pháp năm 1941, khi mới 17 tuổi.

Trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, ngày 9/3/1945, khi Nhật đảo chính Pháp, Ông bị Nhật Bản bắt làm tù binh trong nhiều tháng. Đến tháng 8, lợi dụng lúc Việt Minh cướp chính quyền, và nhờ Quân Đội Đồng Minh, trong một cuộc oanh kích, ông mới trốn thoát được. Sau khi quân đội Nhật đầu hàng, chiến tranh chấm dứt, ông bị CS bắt giam 3 tháng tại quận Ba Tư–Quảng Ngãi. Sau đó, ông trở lại quân đội năm 1947.

Năm 1949, ông được đề cử theo học khóa Sĩ Quan ở Trường Võ Bị Nam Việt tại Vũng Tàu (Cap Saint-Jacques) nhằm bổ sung các sĩ quan người Việt cho Quân đội Liên Hiệp Pháp. Sau 8 tháng thụ huấn, Ông tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy (Sous-Lieutenant). Khóa này gồm 124 khóa sinh, có 21 người trúng tuyển, Thiếu úy Cao Văn Viên đỗ đầu. Các tân sĩ quan ra trường đều được chuyển đến các đơn vị mới, còn những Sinh Viên Sĩ Quan (élève-officiers) khác mỗi người được thăng một cấp và trả về đơn vị cũ. Thiếu úy Thi được chuyển về Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù (BCP) tại Hà Nội, giữ chức vụ Trung đội trưởng và tham dự hầu hết các chiến trận chống lại Việt Minh cộng sản tại Bắc Việt.

Tháng 6 năm 1951, ông chuyển ngạch được giữ chức vụ Đại đội trưởng của Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù Việt Nam. Đầu năm 1952, ông được thăng cấp trung úy. Ngày 22 tháng 3 năm 1954, ông được điều về Lực lượng Ngự Lâm Quân của Quốc Trưởng Bảo Đại, giữ chức vụ Đại đội trưởng thuộc Tiểu Đoàn 2 Ngự Lâm Quân ở Đà Lạt. Tháng 6 cùng năm, ông được thăng cấp đại úy và được cử giữ chức vụ Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 1 Ngự Lâm Quân. Sau đó, ông được đề cử đi học khóa Trung đoàn trưởng tại Trung Tâm Nghiên Cứu Quân Sự Hà Nội.

Khi ông Ngô Đình Diệm về nước nắm quyền Thủ tướng Quốc gia Việt Nam, ông thuộc nhóm sĩ quan ủng hộ Thủ tướng Ngô Đình Diệm. Ngày 22 tháng 4 năm 1955, ông được Thiếu tướng Lê Văn Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, điều về làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, sau khi bàn giao Tiểu Đoàn 1 Ngự Lâm Quân lại cho Đại úy Lý Trọng Mỹ.

Tháng 8/1955, ông được thăng cấp thiếu tá, bàn giao Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù lại cho Đại úy Ngô Xuân Soạn. Sau đó, ngày 20/9/1955, ông được Tổng Thống Diệm chỉ định làm Chỉ huy phó Liên Đoàn Nhảy Dù do Trung tá Đỗ Cao Trí làm Tư Lệnh.

Trung tuần tháng 9, ông chỉ huy 3 Tiểu Đoàn 1, 5 & 6 Nhảy Dù (Tiểu Đoàn 3ND làm thành phần trừ bị) tham gia chiến dịch Hoàng Diệu do Đại tá Dương Văn Minh làm Chỉ huy trưởng tấn công quân Bình Xuyên ở khu vực trường Petrus Ký và tiêu trừ quân Bình Xuyên tại Rừng Sác-Cần Giờ. Ngày 26/10/1955, chính thể Việt Nam Cộng Hoà được chính thức thành lập.

Ngày 6 tháng 11 năm 1955, trong dịp mừng lễ Chiến thắng của Chiến Dịch Hoàng Diệu ở Rừng Sác, ông được thăng cấp trung tá nhiệm chức. Ông được thăng cấp trung tá thực thụ vào tháng 2 năm 1956.

Đầu tháng 3/1956, ông được cử đi du học khoá Chỉ huy & Tham mưu tại Fort Leavenworth, Kansas–Hoa Kỳ. Ngày 1 tháng 9 năm 1956, mãn khóa học về nước ông được bổ nhiệm làm Chỉ huy trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù thay thế Đại tá Đỗ Cao Trí.

Ngày Quốc khánh Đệ Nhất Cộng Hòa 26 tháng 10 năm 1959, Liên Đoàn Nhảy Dù được nâng cấp và đổi tên thành Lữ Đoàn Nhảy Dù, ông được thăng cấp đại tá trở thành vị Tư Lệnh đầu tiên của Lữ Đoàn Nhảy Dù.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi là vị Tư Lệnh Nhảy Dù thường quan tâm tới đời sống của anh em binh sĩ, nhất là các binh sĩ độc thân. Hằng ngày ông thường thả bộ từ văn phòng Tư Lệnh đến khu nhà bếp nấu ăn cho các binh sĩ độc thân của các đơn vị đồn trú trong căn cứ Hoàng Hoa Thám, tự mình nếm thử thức ăn, quan sát cách thức nấu nướng và vệ sinh sạch sẽ nhà bếp. Ông khuyến cáo các đơn vị hằng ngày phải luôn phiên cắt cử các toán kiểm thực, kiểm soát nhà thầu thực phẩm từ lúc đi chợ cho đến khi nấu ăn xong.

Đại tá Thi cũng thường xuyên thăm viếng doanh trại của các đơn vị trực thuộc. Ông thường lưu ý đến cách thức tổ chức trong các doanh trại, nhà ngủ, nhà bếp của binh sĩ luôn cả “chuồng cọp”. Nếu các “Anh Hùng” sa cơ bị nhốt do các tội nhậu nhẹt say sưa hay đánh lộn ngoài phố... ông thường ra lệnh thả, ngoại trừ các tội canh gác ngủ gật, và thường giải quyết các việc như vậy bằng khẩu lệnh chứ không cần phải bằng văn thư.

Ngày 11 tháng 11 năm 1960, Đại tá Nguyễn Chánh Thi cùng một số sĩ quan khác như Trung tá Vương Văn Đông, Trung tá Nguyễn Triệu Hồng tham gia cuộc “đảo chính quân sự” lật đổ Chính Phủ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Cuộc binh biến thất bại, ông cùng một số sĩ quan cầm đầu dùng phi cơ bay sang Kampuchia lánh nạn.

Sau 3 năm lưu vong tại Kampuchea, ngày 5/11/1963, ông về nước sau khi nhận được tin cuộc đảo chính quân sự lật đổ Tổng Thống Diệm do các tướng lãnh cầm đầu đã thành công. Ông được phục hồi cấp bậc và được cử làm Tư Lệnh Phó Quân Đoàn I, Quân Khu 1 cho Trung tướng Nguyễn Khánh vào tháng 12 năm 1963.

Ngày 30/1/1964, sau cuộc “Chỉnh lý” của Tướng Nguyễn Khánh, ông được cử làm Tư lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh thay thế Đại tá Trần Thanh Phong. Tháng 5/1964, ông được thăng cấp chuẩn tướng. Ba tháng sau, do việc ủng hộ Hiến Chương Vũng Tàu, ông được Tướng Khánh thăng lên cấp thiếu tướng.

Ngày 13/9/1964, một cuộc binh biến do các sĩ quan đảng viên đảng Đại Việt chủ xướng như Đại tá Huỳnh Văn Tồn Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa, Đại tá Nhan Minh Trang, Thiếu tá Phạm Văn Liễu và Trung tướng Dương Văn Đức Tư Lệnh

Quân Đoàn IV kéo quân về Sài Gòn tổ chức cuộc “biểu dương lực lượng” đưa yêu sách đòi Tướng Nguyễn Khánh từ chức. Tướng Nguyễn Khánh đương là Chủ Tịch Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng (bên ngoài ai cũng tưởng đây là cuộc đảo chánh do Tướng Đức chủ mưu, sự thật là do nhóm Sĩ Quan Đại Việt; Tướng Dương văn Đức thuần túy là một quân nhân, ông cương trực thẳng thắn nên bị lợi dụng). Tướng Nguyễn Văn Thiệu lúc đó đang làm Tham Mưu Trưởng liên quân tại Bộ Tổng Tham Mưu, không có quân trong tay nên phải cầu cứu với Thiếu tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh về Sài Gòn để phản công. Tướng Thi nhờ vào uy tín và sự ủng hộ của các vị Tư Lệnh hai Binh Chủng Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến cũng như Binh Chủng Không Quân nên ông đã nhanh chóng bức các lực lượng binh biến từ bỏ mục đích và lui binh. Nhờ công lao này, ngày 1/10/1964, Tướng Khánh đã bổ nhiệm Ông làm Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu I thay thế Thiếu tướng Tôn Thất Xứng.

Ngày 19/2/1965, Thiếu tướng Lâm Văn Phát và Đại tá Phạm Ngọc Thảo, với sự cấu kết của nhóm “lực lượng bảo vệ dân tộc” lại đem quân và xe tăng vào chiếm trại Lê Văn Duyệt, đài phát thanh Sài Gòn, bến Bạch Đằng và sân bay Tân Sơn Nhất. Tướng Nguyễn Khánh phải đào thoát bằng máy bay ra Vũng Tàu.

Cuộc đảo chánh này cũng lại bị Tướng Nguyễn Chánh Thi Tư Lệnh Quân Đoàn I với danh nghĩa là Tư Lệnh Quân Đoàn Giải Phóng Thủ Đô được sự ủng hộ của các tướng trẻ, phối hợp cùng Binh Chủng Không Quân, ngày 20 tháng 2 đã nhanh chóng áp lực phe đảo chánh rút lui, sau khi đạt thỏa thuận yêu cầu Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu giải nhiệm Tướng Nguyễn Khánh, và ép buộc Tướng Nguyễn Khánh phải xuất ngoại trị bệnh.

Sau khi Tướng Khánh phải lưu vong, Hội Đồng Tướng Lãnh gồm các Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Hữu Cồ họp lại để ổn định tình hình. Ngày 11/6/1965, Chánh Phủ Dân Sự Phan Huy Quát phải giải tán chính phủ; Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu đã trao quyền cho Hội Đồng Tướng Lãnh.

Ngày hôm đó, Hội Đồng Tướng Lãnh đã hội họp và bầu ra Ủy ban lãnh đạo Quốc gia: Tướng Nguyễn Văn Thiệu làm Chủ Tịch giữ vai trò Quốc Trưởng; Tướng Nguyễn Cao Kỳ giữ vai trò Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (thủ tướng) cho đến khi tổ chức bầu cử. Để xoa dịu những mâu thuẫn quyền lực, Tướng Thi được thăng cấp trung tướng và làm Đại Biểu Chánh Phủ tại Trung Phần Việt Nam.

Tuy nhiên, Quân chúng đa số là Phật Tử vẫn bất mãn với việc các tướng lãnh tranh chấp quyền hành liên tiếp gây nhiều cuộc binh biến khiến cho tình hình Việt Nam Cộng Hoà không ngừng xáo trộn. Do đó một lần nữa, Lực Lượng Phật Giáo nắm vai trò hướng dẫn quần chúng chống đối Chính Phủ do các tướng lập nên và đòi hỏi thành lập Quốc Hội

Lập Hiến để có Hiến Pháp cho Miền Nam Việt Nam thay cho Chánh Phủ Quân Nhân cai trị không có căn bản pháp lý là mầm mống biến loạn xã hội như từ cuối năm 1963.

Ngày 10 tháng 3 năm 1966, nhân vụ biến động Phật Giáo tại miền Trung, nhiều thành phần quá khích biểu tình chống đối chính phủ Sài Gòn. Tướng Thi đang là Tư Lệnh Quân Đoàn I tỏ ra hăng hái trợ giúp nhóm quá khích này nên bị bãi chức với lý do bất lực trước phong trào chống đối chính phủ tại Miền Trung và đề cử Tướng Nguyễn Văn Chuân, đang là Tư Lệnh SĐ1BB thay thế Ông và đến ngày 31/7/1966, Hội Đồng Tướng Lãnh buộc ông phải lưu vong sống trên đất Mỹ cho đến ngày nay.

Tướng Thi nổi tiếng là một vị tướng chỉ huy gan dạ, được lòng dân chúng và có uy quyền thực sự. Sau vụ hạ bệ Tướng Thi, thành phố Đà Nẵng bị tê liệt 90% vì một cuộc đình công lớn. Tướng Thi trở về nơi bán doanh và nói trước 20 ngàn người ủng hộ ông: “Hãy nghĩ đến đất nước, đừng nghĩ đến tôi.”

Về phía Hoa Kỳ, thời đó ủng hộ việc tống xuất Tướng Thi vì họ nghĩ ông là vị tướng ưa nổi loạn, không tích cực chống cộng và còn tỏ ra muốn nói chuyện thương thảo với Bắc Việt.

Tháng 2/1972, có lần ông đã về nước, phi cơ của ông đã đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Nhưng Tướng Thi không bao giờ được trở về quê mẹ lần nữa, và phi cơ chở ông bị ép buộc phải cất cánh bay về một phương trời xa xăm.

Trong khoảng thời gian từ cuối thập niên 1970 đến những năm giữa thập niên 1980, ông có tham dự vào một số sinh hoạt của giới cựu quân nhân tại Mỹ, kể cả những bước đầu trong nỗ lực kháng chiến nhưng sau này ông lui dần vào im lặng và ít khi lên tiếng.

Sau một thời gian lâm trọng bệnh, Trung tướng Nguyễn Chánh Thi rơi vào cơn hôn mê và từ trần lúc 6:42 giờ chiều thứ Bảy 23/6/2007, tại thành phố Lancaster, tiểu bang Pennsylvania, thọ 84 tuổi.

Tài Liệu Tham Khảo:

1. Việt Nam Một Trời Tâm Sự của Trung tướng Nguyễn Chánh Thi.
2. Gen. Nguyen Chanh Thi by Douglas Martin on New York Times–June 26, 2007.
3. Theo lời tường thuật của Trung tá Lê Minh Ngọc LĐT/LĐ4ND.
4. Phỏng vấn các chiến hữu trong SĐND.

5. Đọc “Lý Thuyết Dân Tộc Sinh Tồn” I và II của Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy của Stephen B. Young, Saint Paul, Minnesota, February 4, 2006 Năm Bính Tuất.





Đại tướng CAO VĂN VIÊN
11-12-1921 * 22-1-2008

Tướng Cao Văn Viên là một trong năm đại tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và cũng là vị tướng giữ chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng trong thời gian lâu nhất (1965–1975).

Ông sinh ngày 11 tháng 12 năm 1921 tại Vientiane, Lào (vì vậy mà ông có tên là Viên) trong một gia đình thương gia người Việt đã sinh sống lâu đời tại đây. Thời niên thiếu ông Viên theo học chương trình Pháp tại Vientiane, đậu bằng Diplome (Trung Học Đệ Nhất Cấp) năm 1938, và vào học tại trường Cao Đẳng Thể Dục Thể Thao. Ra trường ông được bổ nhiệm làm Huấn Luyện Viên thể dục ở một trường trung học tại tỉnh Paksé. Trong thời gian này, ông thi lấy bằng Tú Tài Phần I Pháp năm 1942. Ông đã bị quân Nhật bắt giữ khi chính quyền Pháp thua trận ở Đông Dương năm 1945.

Năm 1949, ông theo Cha Mẹ hồi cư về Sài Gòn và gia nhập Quân đội Liên Hiệp Pháp, được cử theo học khóa đào tạo sĩ quan người Việt tại trường Võ Bị Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Cùng theo học với ông có các ông Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Hữu Hạnh, Trần Văn Xôi, Vũ Quang Tài...

Khóa này gồm 124 khóa sinh, có 21 người trúng tuyển và được mang cấp bậc thiếu úy (Sous-Lieutenant). Thiếu úy Cao Văn Viên đỗ thủ khoa. Sau khi tốt nghiệp, ông được đưa về phục vụ tại Bộ Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, giữ những chức vụ như sĩ quan phòng tuyển mộ nhập ngũ, phòng báo chí Bộ Quốc Phòng.

Về sau ông được chuyển về Trung Đoàn 11 Bộ Binh Thuộc Địa (11^è Regiment Infanterie Coloniale–11^è RIC), bản doanh đóng ở Cần Thơ. Tại đây, ông gặp và kết thân với Thiếu úy Trần Thiện Khiêm lúc hai người còn độc thân. Thời gian sau, ông Viên kết hôn với bà Cecile Trần Thị Tạo quê xã Nhơn Mỹ, quận Kế Sách–Sóc Trăng. Trong khi đó, ông Khiêm kết hôn với bà Đinh Thuý Yến, quê ở Rạch Giá.

Năm 1951, ông được thăng trung úy, rồi được cử đi học khoá Chỉ Huy Chiến Thuật tại Trung Tâm Huấn Luyện Chiến Thuật tại Hà Nội. Trung úy Nguyễn Văn Thiệu đã cùng học chung với ông. Mãn khóa, ông được cử giữ chức vụ Trưởng Phòng 2 Khu Chiến Hưng Yên. Trong khi đó, Trung úy Thiệu thì được chuyển về trường Võ Bị Đà Lạt làm sĩ quan cán bộ cho khoá 5.

Năm 1952, ông được thăng đại úy, giữ chức vụ Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 10 Việt Nam, thay thế Đại úy Huỳnh Bá Xuân (bị Việt Minh bắt khi đang đi hành quân). Cùng đơn vị với ông Viên có Thiếu úy Nguyễn Viết Thanh, Đại đội trưởng. Cùng lúc, Đại úy Trần Thiện Khiêm cũng làm Tiểu đoàn trưởng một Tiểu Đoàn khác, trong khi Đại úy Nguyễn Văn Thiệu là Trưởng Phòng 3 Khu Chiến Thuật Hưng Yên.

Năm 1955, ông thăng cấp thiếu tá, được chỉ định làm Trưởng Phòng 4 Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia. Cuối tháng 10, Chính Thể Việt Nam Cộng Hòa được hình thành, ông bàn giao chức vụ cho Thiếu tá Đồng Văn Khuyên, đi làm Tùy Viên Quân Sự ở toà Đại sứ VNCH tại Thủ Đô Washington, D.C., Hoa Kỳ.

Năm 1957, sau khi mãn nhiệm kỳ Tùy Viên, thay vì phải trở về VN, ông được chỉ định ở lại học khoá Chỉ Huy Tham Mưu tại Fort Leavenworth, tiểu bang Kansas. Cùng học với ông có Thiếu tá Nguyễn Văn Thiệu.

Tháng 1 năm 1958, khi mãn khoá Chỉ Huy Tham Mưu tại Fort Leavenworth, ông trở về VN được thăng cấp trung tá nhiệm chức ngày 1/2/1958 và được bổ nhiệm làm Tham Mưu Trưởng Biệt Bộ Phủ Tổng Thống thay thế Đại tá Nguyễn Văn Là chuyển sang làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát. Tháng 7/1958, ông thi đậu bằng Tú Tài phần II Pháp tại Sài Gòn và được thăng cấp trung tá thực thụ ngày 26/10/1959.

Trong cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11 năm 1960, Ông bị Lực Lượng đảo chánh bắt giữ và được thả ra sau khi cuộc đảo chánh hoàn toàn thất bại. Ngay sau đó ngày 12/11/1960, ông được Tổng Thống Ngô Đình Diệm bổ nhiệm làm Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù thay thế Đại tá Nguyễn Chánh Thi vừa tham gia đảo chính thất bại đã đào thoát

sang Campuchia. Cuối năm ông được thăng cấp đại tá nhiệm chức, đến ngày Quốc Khánh 26/10/1961, ông thăng cấp đại tá thực thụ.

Khi cuộc đảo chính ngày 1/11/1963 bùng nổ, ông là một trong những số ít sĩ quan cao cấp trung thành với Tổng Thống Ngô Đình Diệm, không đứng về phe đảo chính do các Tướng Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim tiến hành. Vì vậy ông bị tước quyền chỉ huy Lữ Đoàn Nhảy Dù trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên do sự can thiệp của Tướng Tôn Thất Đính và Tướng Trần Thiện Khiêm nên ông chỉ bị cách ly mà không rơi vào số phận bi thảm như các Đại tá Hồ Tấn Quyền và Lê Quang Tung.

Sau ngày đảo chánh hơn một tuần, do sự dàn xếp của Tướng Trần Thiện Khiêm, Tham mưu Trưởng Liên Quân, ông nhận được sự vụ lệnh về nắm lại chức vụ Tư Lệnh LĐND. Cuối tháng 1/1964, với cương vị Tư Lệnh Nhảy Dù, Tướng Viên là thế lực chính phía sau cuộc chỉnh lý của hai Trung tướng Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm hạ bệ Tướng Dương Văn Minh.

Sau chiến thắng trận Hồng Ngự ngày 4/3/1964, (Đại tá Viên đã đích thân chỉ huy cuộc hành quân của Chiến Đoàn Nhảy Dù với 2 Tiểu Đoàn 1 và 8 chặn đánh một lực lượng cộng sản cấp Trung Đoàn tại Giồng Bàn–Hồng Ngự sát biên giới Miên–Việt, và ông bị thương ở cánh tay phải, Cố Vấn Trưởng của Tiểu Đoàn 1ND là Đại úy Mc Cathy bị tử thương) ông được đặc cách mặt trận vinh thăng thiếu tướng. Tháng 8/1964, ông thi đậu lấy bằng Cử Nhân tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn và qua tháng 9/1964, ông bàn giao nhiệm vụ Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù cho Đại tá Dư Quốc Đống, đão nhậm chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Quân (Bộ Tổng Tham Mưu) thay thế Thiếu tướng Nguyễn Văn Thiệu về làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV/Vùng IV Chiến Thuật.

Ngày 12/10/1964, Ông bàn giao chức vụ Tham Mưu Trưởng Liên Quân lại cho Trung tướng Nguyễn Văn Minh (Lục Quân) để giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn III/Vùng III Chiến Thuật thay thế Trung tướng Trần Ngọc tám.

Sau cuộc chính biến ngày 19/2/1965, Hội đồng Tướng lãnh gạt bỏ Tướng Nguyễn Khánh ra khỏi chính quyền, đến ngày 11/10/1965, ông bàn giao chức vụ Tư Lệnh Vùng III lại cho Thiếu tướng Nguyễn Bảo Trị. Ông được thăng cấp trung tướng nhiệm chức và được đề cử giữ chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng vào ngày 14 tháng 10 năm 1965, thay thế Tướng Nguyễn Hữu Có (lúc đó kiêm nhiệm).

Trong vụ Phật Tử dấy loạn ở Miền Trung khởi đầu từ tháng 3/1966, Phật giáo chia làm hai khối: Ấn Quang chống Chính phủ và VN Quốc Tự thân chính phủ. Mặt khác,

một số Tư Lệnh Quân Đoàn I và SĐ1BB có cảm tình với thành phần tranh đấu chống chánh phủ như Nguyễn Chánh Thi, Tôn Thất Đính, trong khi Nguyễn Văn Chuân và Huỳnh Văn Cao thì lưng chừng. Vì thế có một lúc Miền Trung gần như không có Chính phủ: Thị trưởng Đà Nẵng, BS Nguyễn Văn Mẫn, cũng như một số quân nhân, công chức... cùng các thành phần quá khích đem bàn thờ Phật xuống đường biểu tình. Phong trào có nguy cơ lan tràn đến Miền Nam. Tướng Nguyễn Ngọc Loan, Tư Lệnh lực lượng Cảnh Sát phải ra Đà Nẵng để theo sát tình hình và hành động tại chỗ. Nhưng hai tuần sau, tình hình càng thêm tồi tệ nguy kịch.

Ngày 15/5/1966, Tướng Viên quyết định can thiệp. Ông ra lệnh cho các đơn vị Tổng Trừ Bị bắt thần chuyển quân ra Đà Nẵng ngay đêm đó, nhập chung với 4 Tiểu Đoàn khác thuộc một Trung Đoàn của SĐ1BB giao cho Đại tá Ngô Quang Trưởng (đang là Tư Lệnh Phó SĐND) chỉ huy tiến vào Thành phố Huế và Đà Nẵng để giải tỏa các lực lượng võ trang chống đối. Và rồi cuộc hành quân cương quyết này đã hoàn thành êm đẹp không một thiệt hại nhân mạng.

Tháng 2/1966, ở hội nghị thượng đỉnh Honolulu, Tướng Viên đã đề nghị với Tổng Thống Hoa Kỳ Lyndon Johnson về một chiến lược cô lập CSBV bằng cách lập một hàng rào phòng thủ dọc theo vĩ tuyến 17, hoặc là đánh thẳng qua các cơ sở hậu cần của CSBV ở Hạ Lào và Quảng Bình–Vĩnh Linh. Phía Hoa Kỳ không chánh thức trả lời, nhưng tài liệu cho thấy đầu năm 1967, Đại tướng William Westmoreland đã ra lệnh cho MACV soạn thảo dự trù một kế hoạch tấn công qua Lào có tên là Hành Quân El Paso. Trong thời gian biến động của hai năm 1966–67, Tướng Viên tham dự vào nhiều quyết định quân sự và chính trị trong nội bộ của Ủy ban lãnh đạo Quốc gia.

Ngày 19/6/66, ông thăng cấp trung tướng thực thụ. Lúc này Hải Quân khiếm khuyết chức vụ Tư Lệnh nên Trung tướng Viên tạm thời kiêm luôn Tư Lệnh Hải Quân từ ngày 14/9 đến ngày 31/10/1966, rồi giao lại cho Hải Quân Đại tá Trần Văn Chơn. Ngày 28/1/1967, khi Tướng Nguyễn Hữu Cốc bị bãi chức, ông kiêm nhiệm chức vụ Tổng Trưởng Quốc Phòng trong một thời gian ngắn. Cũng trong năm này, một lần nữa ông được sự tin tưởng của Hội đồng Tướng lãnh là một sĩ quan không liên hệ phe phái chánh trị khi ông được vinh thăng đại tướng nhiệm chức vào ngày 2/4/1967.

Vào năm bầu cử Tổng Thống 1967, ông là sĩ quan đại diện cho Hội đồng Quân lực giải quyết sự bế tắc giữa Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Kỳ, khi cả hai đều muốn tranh cử chức Tổng Thống trong và dưới sự ủng hộ của quân đội. Hội đồng Quân lực định đưa Tướng Viên lên chức Quốc Trưởng vì ông là vị tướng có thâm niên nhất, nhưng Ông đã một mực từ chối vì nhận thức lương thiện khả năng của mình.

Trong suốt thời gian giữ chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng, ông được đánh giá là một tướng lĩnh có thực tài và không liên quan đến các hoạt động chính trị. Tuy nhiên từ năm 1969 trở đi, vai trò của Tướng Viên như một Tổng Tham Mưu Trưởng bị lu mờ khi Tổng Thống Thiệu bắt đầu trực tiếp điều khiển quân đội thay vì qua hệ thống quân giai của Bộ Tổng Tham Mưu. Tổng Thống Thiệu đã tập trung hết quyền bính trong tay, đã cho thiết lập một hệ thống truyền tin tại dinh Độc Lập để liên lạc thẳng với các Quân Khu, điều động các đơn vị, bổ nhiệm Tư Lệnh Vùng và ra lệnh trực tiếp hành quân. Bộ Tổng Tham Mưu chỉ còn giữ vai trò tuân hành và thị chứng. Do đó, ông đã nhiều lần xin từ chức nhưng không được chấp thuận. Vì vậy ông chỉ có thể phản ứng bằng cách tiêu cực.

Sau cuộc rút lui thất bại ở Quân Đoàn II và Quân Đoàn I, và khi tình hình quân sự trở nên bi đát, Tướng Viên có xin Bác sĩ Phạm Hà Thanh (Cục Trưởng Cục Quân Y) thuốc độc loại Cyanid để thủ thân, vì biết chắc chắn nếu bị bắt ông sẽ bị cộng sản hành hạ một cách tàn bạo.

Năm 1975, trước sức ép của dư luận và áp lực quân sự của quân cộng sản, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phải từ chức. Không lâu sau đó tới Chủ Nhật 27 tháng 4, sau khi Quốc Hội biểu quyết trao quyền lại cho Tướng Dương Văn Minh, Ông đã trình lên Tổng Thống Trần Văn Hương nguyện vọng được về hưu đã xin từ năm năm về trước. Tổng Thống Hương đã thông cảm và ký sắc lệnh cho ông về hưu. Trong khi chờ đợi tân Tổng Thống Dương Văn Minh chính thức bổ nhiệm Tổng Tham Mưu Trưởng mới, Tướng Viên chỉ định Trung tướng Đồng Văn Khuyên, Tham Mưu Trưởng Bộ TTM, xử lý thường vụ chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng. Sau đó ông được di tản ra Hạm Đội 7 vào trưa thứ Hai, 28/4/1975. Di tản sang Mỹ, và định cư tại Arlington–Virginia.

Năm 1983, Trung tâm Quân Sử của Lục Quân Hoa Kỳ xuất bản cuốn sách “The Final Collapse” của ông. Sách dày 184 trang, phân tích các lý do sụp đổ của miền Nam Việt Nam. Năm 2003, sách của ông được ông Nguyễn Kỳ Phong chuyển dịch sang tiếng Việt dưới tên “Những Ngày Cuối của Việt Nam Cộng Hòa”, gồm có 10 chương, 295 trang và một số chú thích của Tướng Viên.

Trong một lần trả lời một ký giả phỏng vấn, ông nói:

–“*Ông Kỳ nhiều lần thuyết phục tôi đảo chánh ông Thiệu.*”

Lần đầu tiên vào sáng mùng 2 Tết, ngày đầu tiên của biến cố Mậu Thân 1968, Tướng Viên và Tướng Khang đang lo điều binh đối phó với VC trong Bộ TTM thì Tướng Kỳ thành linh tới đề nghị hai ông truất phế Tổng Thống Thiệu, với lý do ông Thiệu nhẹ lo việc nước, nặng tình nhà, lo về quê vợ ăn Tết, bỏ bê đất nước đảo điên. Ông Kỳ cho biết

ông ta đã viết lời hiệu triệu và nhật lệnh đã có sẵn trong túi. Nếu hai ông đồng ý, ông sẽ lên đài phát thanh tuyên bố truất phế TT Thiệu. (Lúc này, ông Thiệu còn đang ở Mỹ Tho.) Ông Kỳ cũng cho biết Tướng Nguyễn Ngọc Loan đã đồng ý.

Đại tướng Viên đã trả lời:

–“Tình hình như thế này, lo chống đỡ giặc ngoài muốn hụt hơi, anh còn muốn gây thù bên trong nữa. Vậy anh giao đất nước này cho VC luôn đi!”.

Tướng Khang cũng nói:

–“Anh có điên không? Lúc nào cũng muốn mình phải là số 1 mới chịu. Đừng có hành động mù quáng.”

Tướng Kỳ tiu nghỉu đi ra...

Đại tướng Cao Văn Viên sẽ lưu lại trong ký ức mọi người từng biết ông – thân hữu, bạn đồng đội – hình ảnh của lòng chung thủy, không a dua, không phản trắc, từ tốn, chủ trương đoàn kết trong tình huynh đệ chi binh. Ông không bon chen trên chính trường, không đạp trên xác đồng đội để tiến thân. Ông là một nhà tướng phi chính trị nhưng bị thời thế cuốn hút vào chính trường. Sau 1975, ông sống bình lặng tại Arlington–Virginia. Thời gian gần đây ông sống cô đơn trong viện dưỡng lão.

Trong ngày sinh nhật sau cùng của Đại tướng Viên vào tháng 12 năm 2007, có sự hiện diện của Trung tướng Đồng Văn Khuyên, Chuẩn tướng Trần Đình Thọ, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại và phu nhân, Đại tá Nguyễn Hữu Bàu và phu nhân, và một số thân hữu... Hình như linh cảm biết mình không còn sống được bao lâu nên lời phát biểu của ông Viên đã giống như những lời trăng trối sau cùng. Mọi người tham dự đều tỏ ra xúc động:

–“Dù sao thì tôi cũng là một trong những người chịu trách nhiệm để mất nước. Vì thế, khi tôi chết, xin đừng phủ cờ. Tôi thấy không xứng đáng được phủ trên quan tài của tôi lá cờ biểu tượng của hồn thiêng đất nước VNCH. Tôi không phải chết cho Tổ Quốc. Vì vậy, tôi không xứng đáng được an táng theo nghi thức quân cách của QLVNCH. –Cám ơn tất cả mọi người...”

Tài liệu Tham khảo:

1. Những ngày cuối của VNCH (The Final Collapse) của Đại tướng Cao Văn Viên, Dịch giả Nguyễn Kỳ Phong, Vietnam bibliography xuất bản năm 2003.

2. “Tù Địa Chiến Tranh Việt Nam” của Nguyễn Kỳ Phong (nguyenkyphong@yahoo.com).
3. Mạn đàm với Đại tướng Cao Văn Viên của Lâm Lễ Trinh trên diễn đàn Đàn Chim Việt Online.
4. Hồi ký Đồi Dò Ghi Nhớ của Phạm Bá Hoa nxb Ngày Nay, ấn bản lần 4 2007.
5. Cuộc Đời Binh Nghiệp của ĐT CAO VĂN VIÊN của Đặng Kim Thu trên Web: [linhvnc.wordpress.com](http://linhvnc.com).



Trung tướng Hoàng Xuân Lãm,
Tướng Cao Văn Viên Tổng TMT Quân Đội VNCH;
Trung tướng Quân Đội Hoa Kỳ Richard G. Stilwell và
Thiếu tướng Ngô Quang Trưởng



Trung tướng DƯ QUỐC ĐỒNG
21-12-1932 * 21-4-2008

Tướng Dư Quốc Đống sinh ngày 21 tháng 12 năm 1932 tại làng Vĩnh Thanh Vân tỉnh Rạch Giá–Nam Việt. Ông là người con thứ hai trong gia đình có 8 anh chị em. Thân phụ là cụ Dư Sòng, một công chức phục vụ tại Thương Cảng Sài Gòn. Lúc thiếu thời, ông theo học tại trường tư thục Chấn Hưng, về sau lên Sài Gòn học tại tư thục Guillerault trên đường Chasseloup Laubat (Hong Thập Tự). Năm 1950 ông tốt nghiệp Trung Học với văn bằng Tú Tài phần I.

Năm 1951, sau khi tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông, Ông tình nguyện gia nhập Quân Đội khóa 5 Hoàng Diệu, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt khai giảng vào ngày 1/7/1951 và mãn khóa ngày 24/4/1952. Sau khi tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy hiện dịch, Ông

được đưa về phục vụ tại Tiểu Đoàn 4 Vệ Binh Sơn Cước tại Pleiku, đến một năm sau mới tình nguyện chuyển về Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù.

Khi về Nhảy Dù, Thiếu úy Du Quốc Đống giữ chức vụ Trung đội trưởng Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù dưới quyền chỉ huy của Thiếu tá Vũ Quang Tài, Tiểu đoàn trưởng.

Năm 1954, Ông được thăng cấp trung úy và giữ chức vụ Đại đội trưởng khi tham gia chiến dịch càn quét lực lượng Bình Xuyên ra khỏi Đô Thành Sài Gòn. Năm 1955, sau trận này Ông được thăng cấp đặc cách đại úy nhiệm chức.

Cũng trong năm này, Thiếu tá Vũ Quang Tài giao quyền chỉ huy TĐ1ND cho Đại úy Trần Văn Đô làm Tiểu đoàn trưởng, Ông được chỉ định làm Tiểu đoàn phó Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù. Năm 1957, Ông được Đại tá Nguyễn Chánh Thi Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù chỉ định làm Chỉ huy trưởng Trung Tâm huấn luyện quân sự đào tạo Hạ Sĩ Quan Nhảy Dù với các bằng CC1, CC2 (Chứng Chỉ năng lực tác chiến).

Đầu năm 1958, ông được bổ nhiệm chức vụ Tiểu đoàn trưởng TĐ6ND. Đến năm 1959, ông chuyển về giữ chức vụ Tiểu đoàn trưởng TĐ1ND. Ngày đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm 11/11/1960, do nhóm Vương Văn Đông chủ trương ông không có mặt tại Tiểu Đoàn.

Tháng 6/1961, sau chiến thắng Kiên Phong (trận Ấp Mỹ Quý) tất cả quân nhân của TĐ1ND đều được đặc cách thăng một cấp và ông được thăng cấp thiếu tá tại mặt trận.

Đến ngày 15 tháng 11 năm 1961, chiến cuộc ngày càng gia tăng, và theo nhu cầu phát triển của Quân Đội, Lữ Đoàn Nhảy Dù thành lập hai Chiến Đoàn I và Chiến Đoàn II; ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Chiến Đoàn Trưởng đầu tiên của Chiến Đoàn I Nhảy Dù và cũng là tiền thân của Lữ Đoàn I thuộc Sư Đoàn Nhảy Dù sau này.

Đầu năm 1963, ông được thăng cấp trung tá và bàn [giao] Chiến Đoàn I Nhảy Dù lại cho Thiếu tá Trương Quang Ân và lên làm Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn Nhảy Dù.

Sau chiến thắng trận Tân Châu–Hồng Ngự, Thiếu tướng Cao Văn Viên Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù được đề bạt làm Tham Mưu Trưởng Liên Quân tại Bộ TTM/QLVNCH. Trong buổi lễ bàn giao chức vụ vào đầu tháng 9/1964, Thiếu tướng Cao Văn Viên đã gắn cấp bậc đại tá và trao Quyền Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù lại cho ông.

Ngày 1/11/1964, nhân kỷ niệm 1 năm ngày Cách Mạng thành công, ông được vinh thăng chuẩn tướng, chính thức nhậm chức Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù. Ngày Quân Lực

19/6/1968, ông được vinh thăng thiếu tướng, và đến Tháng 7 năm 1970, ông được thăng cấp trung tướng.

Tướng Dư Quốc Đống có vóc dáng uy nghi, mày rậm, mắt to, cử chỉ hiên ngang. Ông là một sĩ quan can đảm, tài ba, đã từng trải qua nhiều trận chiến ác liệt trên khắp bốn Vùng Chiến Thuật. Ngoài tài hành quân tác chiến, Tướng Đống còn là một người rất nghĩa khí.

Có lần trong cuộc họp Đại Hội đồng Quân lực ngày 10/3/1966 dưới sự chủ tọa của Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ Tịch Ủy ban lãnh đạo Quốc gia để bầu phiếu buộc tội Trung tướng Nguyễn Chánh Thi về việc dung túng những thành phần quá khích ở Vùng I Chiến Thuật, họ biểu tình phản kháng lại Chính Phủ Trung Ương. Hầu hết tướng lãnh đều bỏ phiếu thuận, chỉ có một phiếu trắng. Trung tướng Nguyễn Hữu Có đứng ghế đứng dậy lên tiếng:

–Trong phòng họp này, chúng ta là những người có trách nhiệm trong Đại Hội Đồng với tư cách thay mặt toàn quân, bỏ phiếu thuận hay không thuận, bỏ phiếu trắng trong trường hợp này là “lung chừng” không dứt khoát lập trường. Vậy ai là người bỏ phiếu trắng nên giải thích cho anh em rõ.

Chuẩn tướng Dư Quốc Đống đứng lên nói:

–Kính thưa Trung tướng Chủ Tịch Ủy ban lãnh đạo Quốc gia, kính thưa quý vị, tôi là người bỏ phiếu trắng đó. Trung tướng Thi đã một thời là cấp chỉ huy của tôi trong binh chủng Nhảy Dù nên tôi không thể hành động chống lại Trung tướng Thi, tôi vẫn biết rằng hành động của tôi không làm thay đổi được quyết định chung cuộc, nhưng tôi vẫn làm vì lẽ đó. Và nếu sau này có điều gì xảy ra với Trung tướng Viên tôi vẫn hành động như tôi vừa làm. Và bây giờ quý vị toàn quyền quyết định về tôi: “ở hay ra khỏi Nhảy Dù, tôi thì hành ngay” xin cảm ơn quý vị.

Các tướng lãnh, trong đó có Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Trung tướng Cao Văn Viên, Trung tướng Nguyễn Hữu Có... nghe lời nói khí khái hùng hồn của ông ai cũng mén phục (Tướng Thi, Tướng Viên nguyên là Tư Lệnh tiền nhiệm của Sư Đoàn Dù).

Tướng Đống rất thương yêu binh sĩ, nhưng ông lại rất khắt khe với các sĩ quan cao cấp, các vị Tư Lệnh Phó, Lữ đoàn trưởng, Trưởng Phòng, Tiểu đoàn trưởng rất nể sợ ông. Các sĩ quan cấp tá trở lên mới bị Tướng Đống quở trách, đối với cấp úy thì ông không nói gì. Nhưng với anh em binh sĩ, ông hết sức nhỏ nhẹ, luôn luôn nhìn họ một cách hiền từ, trù mến. Ông nghĩ họ là thành phần cực khổ và chịu nguy hiểm nhiều nhất, ông muốn yểm

trợ giúp đỡ thật nhiều cho binh sĩ và gia đình họ, giống như người cha lo lắng cho đứa con thân yêu của mình vậy.

Tướng Đống là Tư Lệnh thứ tư của Sư Đoàn Nhảy Dù (từ 1964–1972, sau Đại tướng Đỗ Cao Trí, Trung tướng Nguyễn Chánh Thi, Đại tướng Cao Văn Viên). Trong binh chủng Dù, ông phục vụ lâu năm nhất, chỉ huy từ cấp Trung đội trưởng và không hề có thời gian gián đoạn chỉ huy so với các Tư Lệnh khác.

Thời gian ông chỉ huy SĐND là lúc chiến tranh Việt Nam lên tới cực điểm khốc liệt nhất, những trận đánh dữ dội không giản dị như thời còn quân đội Pháp. Nhiều trận giao tranh ở cấp Sư đoàn và phối hợp hành quân tác chiến với các quân binh chủng khác. Dưới quyền lãnh đạo của Tướng Đống, lực lượng Nhảy Dù đã không những mang lại nhiều chiến thắng mà còn làm cho quân lực Đồng Minh phải ngưỡng mộ. Đại tướng Lindsay, nguyên là cựu cố vấn TĐ8ND đã nói: “Những chiến thắng gần đây ở Grenada và kinh đào Panama do Nhảy Dù Mỹ đem lại chính là chúng tôi đã học hỏi nhiều kinh nghiệm tác chiến của Nhảy Dù Việt Nam...”

Trong thời gian Tướng Đống làm tư lệnh, binh chủng Dù từ cấp Lữ Đoàn đã trở thành cấp Sư Đoàn, với quân số trên dưới 12,700 gồm 9 Tiểu đoàn tác chiến và ba Tiểu đoàn pháo binh. Cũng như vị tiền nhiệm là ĐT Đỗ Cao Trí, chỉ huy Nhảy Dù dẹp loạn Bình Xuyên, lúc Thủ tướng Diệm mới cầm quyền, Tướng Đống chỉ huy SĐND lập nhiều công lớn trong Tết Mậu Thân, trận Ia Drang, Đồi 1416 ở Dakto, cuộc tiến quân sang Kampuchia, trận Hạ Lào, trận An Lộc...

Sau khi bàn giao chức vụ Tư Lệnh Nhảy Dù lại cho Tướng Lê Quang Lương vào cuối năm 1972, ông được Tổng Thống Thiệu đề cử làm Trưởng đoàn thương thuyết trong Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự bốn bên thay thế Tướng Ngô Dzu vào ngày 2/2/1973.

Tháng 11 năm 1973, ông nhận chức vụ Chỉ huy trưởng Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đê–Nha Trang thay thế Chuẩn tướng Võ Văn Cảnh.

Ngày 30 tháng 10 năm 1974, Trung tướng Dư Quốc Đống được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cử giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn III/Quân Khu III thay thế Trung Tướng Phạm Quốc Thuần được hoán nhiệm chức vụ để giữ chức Chỉ huy trưởng Trường Hạ Sĩ Quan–Nha Trang mà Tướng Đống đảm nhiệm.

Ba tháng sau đó, ngày 5/2/1975, ông đã xin từ nhiệm, sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bác bỏ lời yêu cầu của ông gửi quân tăng viện đến mặt trận Phước Long là cửa ngõ dẫn vào tới Sài Gòn, mà sau đó đã bị quân cộng sản Bắc Việt tràn ngập.

Tướng Đống không còn giữ chức vụ nào nữa cho đến khi ông phải rời Sài Gòn vào ngày 29 Tháng Tư, sau khi nhận thức rằng miền Nam Việt Nam khó có thể đối phó được với cuộc tổng tấn công xâm lược của quân cộng sản Bắc Việt, và Sài Gòn đã thất thủ một ngày sau đó.

Sau khi đến định cư tại Hoa Kỳ, Tướng Đống đã có một cuộc sống kín đáo, giản dị, ít khi xuất hiện trước đám đông, và ngay trong gia đình ông cũng ít kể lại chuyện chiến tranh hay những chiến công của ông.

Trung tướng Du Quốc Đống qua đời vào lúc 12:30 giờ chiều ngày Thứ Hai 21/4/2008 tại Huntington Beach–California hưởng thọ 76 tuổi.

Tài liệu tham khảo:

1. Tướng Đống Bàn về Tình Hình Quân Sự Tháng Giêng Năm 1975 tại QĐIII (Thông Tin Tình Báo CIA) trên trang nhà <http://www.generalhieus.com>.
2. Đôi dòng ghi nhớ hồi ký của Phạm Bá Hoa.
3. Một Cánh Hoa Dù của Trương Dưỡng.
4. Phỏng vấn các Niên Trưởng Tạ Thái Bình, Nguyễn Phẩm Bường, Nguyễn Tự Bảo, Lê Văn Phát, Đàm Trọng Toàn...



Trung tướng Dư Quốc Đống &
Tướng Lê Quang Lưỡng tại Campuchia



Thủ súng



**Chuẩn tướng Lê Quang Lương
21-8-1932 * 21-9-2005**

Tướng Lê Quang Lương sinh tháng 8 năm 1932, quê tại tỉnh Thủ Dầu Một (sau đổi thành Bình Dương). Thời niên thiếu, học hết bậc Tiểu Học tại tỉnh nhà ông lên Sài Gòn theo học tại Trường Trung Học Petrus Ký.

Tháng 11/1953, sau khi lấy bằng Thành Chung ông gia nhập vào quân đội Khóa 4 Cương Quyết Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, cùng khóa với Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Chuẩn tướng Hồ Trung Hậu, Đại tá Lê Văn Phát... Ngay khi vừa mãn khóa vào ngày 1/6/1954, ông tình nguyện sang Binh Chung Nhảy Dù và được gọi ngay ra Bắc bổ sung cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù đóng cạnh Trường Bưởi–Hà Nội với chức vụ Trung đội trưởng của Đại Đội 52 Nhảy Dù.

Sau Hiệp định Genève (ký kết ngày 20 tháng 7 năm 1954), ông theo đơn vị vào Nam bằng đường không vận từ Hà Nội đến Đà Nẵng. Tháng 10, từ Đà Nẵng Tiểu đoàn 5 di chuyển bằng hỏa xa vào đồn trú tại Đồng Đế–Nha Trang.

Tháng 3 năm 1955, Tiểu Đoàn được lệnh từ Nha Trang chuyển quân bằng hỏa xa về Sài Gòn–Chợ Lớn, hành quân truy kích Lực lượng Bình Xuyên của Thiếu tướng Lê Văn Viễn (tự Bảy Viễn) ra khỏi khu vực Đô thành.

Ngày 1/6/1956, ông được thăng cấp trung úy và được bổ nhiệm làm Đại đội trưởng Đại Đội 1 của TĐ5ND. Ngày 3 tháng 11 năm 1960, ông được thăng cấp đại úy và chuyển lên Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn giữ chức vụ Trưởng Ban 3 Hành Quân rồi Tiểu đoàn phó.

Năm 1965, Ông được đề cử đi du học về “tác Chiến Trong Rừng Núi Sinh Lầy” tại Mã Lai Á. Tại quân trường ông đã trình bày chiến thuật tấn công và tác chiến theo quan điểm của riêng ông, được tất cả các Huấn luyện viên đều chú ý và tán phục. Đến tháng 9/1965, về nước với bằng tốt nghiệp Thủ Khoa, ông được Tướng Dư Quốc Đống chỉ định nhiệm vụ thành lập và giữ chức Tiểu đoàn trưởng TĐ2ND tại Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia Vạn Kiếp ở Bà Rịa.

Trong buổi lễ nhập khóa của TĐ2ND, ngày 19/6/1966, Đại tá Lý Thái Như Chỉ huy trưởng TTHLQG Vạn Kiếp đã Chủ Tọa và trao gắn cấp bậc thiếu tá cho Ông.

Sau buổi lễ xuất quân, TĐ2ND về trấn giữ vòng đai Biệt Khu Thủ Đô, vừa chỉnh trang đơn vị vừa tái huấn luyện tại chỗ. Chính ông đã đứng ra hướng dẫn tất cả sĩ quan cũng như binh sĩ về chiến thuật và kỹ thuật tác chiến của Nhảy Dù và ngay sau đó TĐ2ND đã tham chiến tại khu phi chiến, tại đồi 1416 trên đỉnh Ngok Wank Quân Khu II, tại khắp các mặt trận ở các Quân Khu và đã từng gây kinh hoàng cho các đơn vị CS không thua bất cứ một đơn vị Nhảy Dù kỳ cựu nào khác.

Cuối năm 1967, ông sang Okinawa du khảo, học hỏi về Chiến thuật phản tình báo và chống chiến tranh du kích. Ngày 25/1/1968, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn I Nhảy Dù thay thế Trung tá Hồ Trung Hậu được chỉ định làm Tư Lệnh Phó SĐND, đánh đuổi quân cộng sản ra khỏi Huế và Quảng Trị trong trận chiến “Tổng Công Kích năm Mậu Thân” của CSBV. Sau trận này ông được thăng cấp trung tá tại mặt trận vào tháng 4/1968.

Đến Tháng 5/1968, theo nhu cầu phát triển của Quân Lực VNCH, các Chiến Đoàn Nhảy Dù được bổ sung thêm quân số để trở thành Lữ Đoàn Nhảy Dù và ông cũng trở thành vị Lữ đoàn trưởng LĐIND đầu tiên. Trong chức vụ LĐT/LĐIND ông được thăng cấp đại tá tại mặt trận vào tháng 3/1970 sau các cuộc hành quân tại Tây Ninh để tiêu diệt các đơn vị CS lẩn khuất trong khu vực Chiến Khu C và đưa chiến trường ra khỏi lãnh thổ Quân Khu III qua bên kia biên giới.

Kể từ đây, ông đã tham gia hầu hết các cuộc hành quân làm nên lịch sử của SĐND, như là Chiến dịch Bình Tây Kampuchea 1970, Hành Quân Lam Sơn 719 trên đất Lào vào tháng 02 năm 1971, giải vây An Lộc tháng 4/1972, Hành Quân Lam Sơn 72 trong chiến dịch Lôi Phong tái chiếm Quảng Trị vào tháng 6 năm 1972, và cuộc hành quân tái chiếm Thường Đức vào tháng 08 năm 1974. Trong ba cuộc hành quân đầu, Tướng Lưỡng đã tham dự với tư cách Đại tá Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn I Nhảy Dù, trong các cuộc hành quân về sau Tướng Lưỡng đã điều quân với tư cách là Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù.

Trong trận chiến giải vây An Lộc năm 1972, tài điều binh của ông đã được đưa vào chương trình nghiên huấn của Trường Quân Sự Command and General Staff College (Đại Học Chỉ Huy & Tham Mưu) ở Fort Leavenworth, tiểu bang Kansas–Hoa Kỳ sau hai danh tướng Tôn Tử, một thiên tài quân sự nổi tiếng của Trung Hoa thời Xuân Thu Chiến Quốc (722–480 TCN) và Erwin Rommel (1891–1944 có biệt danh là “the Desert Fox”) một tướng lãnh lừng danh của Đức Quốc Xã vào đệ nhị thế chiến.

Trong trận chiến này ông đã phối hợp chiến thuật phân tán mỏng các đơn vị Nhảy Dù để bao vây, dùng các Tổ Khinh Binh đột kích vào các chốt của CS rồi dùng Phi Pháo và Pháo Binh tiêu diệt địch để phá vỡ chiến thuật Chốt Kiên của CS tại suối Tàu Ô cũng như tại cửa ngõ Sóc Gòn của An Lộc.

Đại tá Lê Quang Lương đã áp dụng yếu tố bất ngờ một cách táo bạo và thành công khi đổ quân Nhảy Dù xuống Sóc Ton Cui cạnh Đồi Gió để làm đầu cầu, rồi tiến vào An Lộc. Ông cũng đã nghi binh đánh lạc hướng địch quân khi liên lạc bằng hệ thống âm thoại báo cho Tướng Hưng rằng ông sẽ không vào An Lộc mà ngày mai Quân Đoàn sẽ đưa một đại đơn vị nhảy xuống phía Bắc An Lộc tấn công Đồi Đồng Long vào giải cứu các đơn vị bị bao vây. Ông được Tướng Minh Tư Lệnh Quân Khu III đặt trọn niềm tin và giao cho Ông trọn quyền quyết định sách lược.

Với kinh nghiệm lão luyện trên chiến trường của một “Quân Đội con nhà nghèo” với sự yểm trợ tích cực của người bạn đồng minh, ông đã sử dụng tài tình và hiệu quả lối đánh thần tốc của các Chiến Binh Nhảy Dù với hỏa lực vô tiền khoáng hậu của phi pháo và các pháo đài bay B52 để tiêu diệt các đơn vị CS, để giải vây cho các đơn vị thuộc quyền, để mở rộng vòng đai và rồi hoàn toàn giải tỏa An Lộc.

Tháng 6/1972, Đại tá Lê Quang Lương được đề cử chức vụ Phụ tá hành quân cho Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù là Trung tướng Dư Quốc Đống trong chiến dịch Lôi Phong tái chiếm Quảng Trị. Cuối tháng 8/1972, ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thăng cấp chuẩn tướng, và sau đó ông được bổ nhiệm giữ chức Tư Lệnh Phó, xử lý thường vụ chức vụ Tư Lệnh SĐND. Lúc bấy giờ Bộ Tư Lệnh Hành Quân SĐND đặt tại căn cứ Hiệp Khánh, cách Huế 17km về phía Bắc.

Tháng 11 năm 1972, Chuẩn tướng Lê Quang Lương chính thức được chỉ định làm Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù cũng là vào lúc VNCH đang đi vào một giai đoạn cực kỳ khó khăn nhất trong lịch sử. Sư Đoàn Nhảy Dù do ông chỉ huy đã phải đương đầu với bao nhiêu thử thách từ phía cộng quân cũng như từ phía Đồng Minh và nội bộ của VNCH. Nhưng ông luôn giữ đúng phong cách của một vị chỉ huy, thi hành trách nhiệm được giao

phó một cách hoàn hảo và suốt đời tận tụy hy sinh cho tổ quốc đến những ngày cuối tháng 4/1975.

Trận đánh để đời sau cùng của ông là trận Thường Đức từ tháng 8/1974 đến tháng 11/1974, ông đã áp dụng chiến thuật Xa Luân Chiến để 2 Lữ Đoàn Nhảy Dù luân phiên giao tranh và gây thiệt hại nặng nề cho hai SĐ324B, SĐ304 và một Trung Đoàn của SĐ2CSBV cùng các lực lượng địa phương.

Năm 1975, vào những ngày tháng lịch sử của VNCH, lệnh từ trung ương bỏ Quân Đoàn I và rút Sư Đoàn Nhảy Dù về Sài Gòn. Một tin chấn động cho toàn quân, toàn dân và sự kinh hoàng tột độ ấy đã mở đầu cho sự tan rã ồ ạt sau đó.

Hơn thế nữa, kể từ ngày SĐND được bóc khỏi Vùng I, quyền chỉ huy chiến thuật binh chủng Nhảy Dù, quyền sử dụng các chiến binh Nhảy Dù cũng vượt ra khỏi tầm tay của vị Tư Lệnh. Các đơn vị Nhảy Dù đã bị xé ra từng mảnh. Mỗi đơn vị một nơi rồi lần lượt bị tan hàng.

Ngày 29/4/1975, Tướng Lương di tản sang Hoa Kỳ, với nỗi ngậm ngùi:

*“Sầu hận của tim ta ai biết được.
Người tươi vui ta mãi mãi cảm hờn”.*

Và sau đó ông định cư tại thành phố Hampton tiểu bang Virginia, đến năm 1979 ông cùng gia đình di chuyển về California thành phố Baker Field cho đến cuối đời.

Trong khoảng thời gian từ 1976 đến những năm 1982, ông có tham dự vào một số sinh hoạt trong nỗ lực trở lại VN tổ chức lực lượng kháng chiến nhưng tiếc rằng Trời đã không chiều lòng người. Sau này ông lui dần vào im lặng và ít khi lên tiếng. Ông cũng thường sinh hoạt và gần gũi với Gia Đình Mũ Đỏ VN từ năm 1980.

Năm 1990, ông cùng Tướng James B. Vaught Hoa Kỳ dẫn đầu đoàn diễn hành của Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam trên đại lộ Constitution, Washington, D.C. Cùng với các đơn vị Nhảy Dù của 32 quốc gia bạn, nhân ngày kỷ niệm 50 năm thành lập binh chủng Nhảy Dù Hoa Kỳ. Nhảy Dù là đơn vị của QLVNCH đầu tiên và duy nhất từ trước cho đến thời điểm này, được chính thức mời rước ngọn cờ Vàng ba sọc Đỏ giữa lòng thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Hai bên đường dân chúng Hoa Kỳ và đồng bào Việt Nam tỵ nạn cộng sản, đón tiếp và cổ vũ nồng nhiệt.

Ngày 21/9/2005, Tướng Lê Quang Lương đã qua đời tại Bakefield–California vì chứng bệnh Gan, thọ 73 tuổi, để lại nhiều luyến thương sâu xa cho đoàn quân Mũ Đỏ. Đến phút cuối, ông nhất định không cho phũ Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ lên “quan tài của một bại tướng lưu vong”, ông cũng trần trối không nhận vòng hoa đưa đám, chỉ nhận tiền mặt để gởi về quê nhà giúp các đàn em thương tật. Tinh thần Tổ Quốc – Danh Dự – Trách Nhiệm và “Huynh Đệ Chi Binh” của người Anh Cả Mũ Đỏ không ai có thể cao hơn thế được. Tại San José California, một Cựu Chiến Binh Nhảy Dù –Định Thế 405 – đã thương khóc ông:

*“Người đi...
Cây cỏ buốt đau thương!!!
Anh hùng Lê Quang Lương.
Bàng hoàng... Nghĩ chừng vô tưởng.
Vị Tướng lãnh hào hùng,
Dẫn đầu quân binh Mũ Đỏ.
Đã bỏ trần gian,
Vội vàng không già biệt.
Âm âm lạnh, lòng nhói đau da diết,
Thương hơn thương, tử biệt cõi sinh phù.
Hỡi Thiên Thần máu đỏ thấm thiên thu,
Tim bắt khuất, đời Hoa Dù vay trả.
Nghiệp cả trả chưa xong,
Đục trong trời phiêu lãng.
Ba mươi năm,
Những buổi chiều bàng bạc.
Cánh hạc thần thờ bay,
Cuộc đời này đen trắng.
Cả quá khứ đầy hận thù cay đắng,
Quê hương ơi chất nặng nghiệp linh hồn.
Vó ngựa chân bon...
Những bòn chôn từng thu qua chết lặng,
Vết nắng vàng hoang vắng gió heo may.
Việt Nam ơi! Cả dân tộc đang quay,
Trận bão lốc hay cơn say nghiệt ngã.
Ba mươi năm,
Khắp địa cầu xa lạ.
Đoàn Thiên Thần nghiêng ngả dắt dìu nhau.
Gượng cười thôi tim quặn quại thương đau.
Mỗi một bước vạn cơn sâu gặm nhấm.
Ba mươi năm,
Vàng đỏ đen tím sậm,
Nét kiêu hùng vẫn ẩn chứa trong tim.
Chưa bao giờ ta thật sự đứng im.
Dù một phút, nghĩ, chìm trong dĩ vãng.
Nhưng hôm nay bầu không gian ám đạm,
Quân kỳ buồn, rũ xuống tiền anh linh.*

*Quốc kỳ bay, tung ngạo nghề không thính,
Lệnh kỳ bó, vành khăn tang đơn lạnh.
Hoàng Hoa Thám, mùa Trung Thu hiu quạnh.
Vì toàn quân mất vị Tướng anh hùng.
Quê hương ta mất dũng sĩ tận trung,
Và Tổ Quốc mất người hùng Mũ Đỏ.
Ba mươi năm,
Chiến trường ta còn đó,
Tur Lệnh ơi... Ông bỏ chúng tôi rồi!!!
Thế là xong... Thật ngắn ngủi kiếp đời,
Thoáng đây, mới đây, gió trời mưa đất.
Vùng trắc ẩn rồi ai còn ai mất,
Nghĩa tử ly, oan khuất mũi thương mình.
Định thế nào, là thảm bại quang vinh,
Thua hay thắng, thường tình trong dĩ nghiệp.
Mỗi Mũ Đỏ là lương tri thông điệp,
Để toàn dân phải ngưỡng mộ tri ân.
Họ đã tặng đời tim óc, xác thân,
Trong biển lửa, giữa gian trần bạc bẽo.
Cánh Dù rơi... Nơi xứ người lạnh lẽo,
Thiên Thần buồn réo khúc nhạc bi ai.
Cánh dù bung từng ôm cả chí trai,
Gom hoài bão miệt mài trang dũng kiệt.
Kính ông Tướng... Trời tạm dung đơn độc,
Ngưỡng mộ anh hồn bay bổng sao băng.
Nơi mù xa vùng sinh tử trăm thăng,
Ông thanh thoát đất vĩnh hằng vô tận”
Vĩnh biệt Tur Lệnh.
Vĩnh biệt Địch Thân!!!*



Đình Thế – 405

Tài liệu Tham khảo:

–Phỏng vấn các Chiến Hữu trong SĐND.

–Những tin tức do Anh Lê Quang Đức, con trai của Tướng Lương cung cấp.

–Thiên Thần Mũ Đỏ Ai còn? Ai mất? của Chuẩn tướng Lê Quang Lương trên trang nhà www.nhaydu.com.

–Bài Văn Tế Tướng Lê Quang Lương của Đình Thế 405 – Giám Đốc Võ Thuật SĐND, Đại đội trưởng 90.

–Bài Điều Văn của Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Chức đọc trong lễ Truy Niệm tại Bakerfield 11/2005.



Gia Đình Mũ Đỏ diễn hành ngày 4/7/1990 tại Washington, D.C.
Kỷ Niệm 50 năm thành lập binh chủng Nhảy Dù Hoa Kỳ.
Dẫn đầu hàng quân là Thiếu tướng Lê Quang Lương và Trung
Tướng Vaught



Thiếu tướng Lê Quang Lương và Trung tướng James Benjamin Vaught



Tiểu Sử các Tác Giả

Võ Trung Tín: Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1943 tại Hòa Thuận, Trà Vinh. Theo học tại các trường Trung học Trần Trung Tiên (Trà Vinh 1957–1961), Tổng Phước Hiệp (Vĩnh Long 1962), Tân Dân (Kiến Hòa 1963) và Hoàng Diệu (Ba Xuyên 1964).

Tháng 10/1965, tình nguyện nhập ngũ khóa 21 Trường Bộ Binh Thủ Đức, giai đoạn 2 học tại Trường Truyền Tin QLVNCH tại Vũng Tàu. Mãn khóa vào tháng 7 năm 1966, về phục vụ tại Phòng Truyền Tin Sư Đoàn 2 Bộ Binh tại Quảng Ngãi.



Đại úy Võ Trung Tín
30-4-1943 * NĐCG

Tháng 8 năm 1968, tình nguyện về Tiểu Đoàn Truyền Tin Sư Đoàn Nhảy Dù, đảm nhận các chức vụ: sĩ quan Truyền Tin Trung tâm Hành Quân Sư Đoàn, sĩ quan Khai Thác/Phòng Truyền Tin Sư Đoàn, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Truyền Tin và Đại đội trưởng Đại Đội Khai Thác Hành Quân/Tiểu Đoàn Truyền Tin.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi CSBV xâm lăng VNCH, di tản và tỵ nạn tại Hương Cảng đến ngày 27/10/1975 vào được Hoa Kỳ, đến tạm cư tại Kansas City, Missouri và theo học tại Học viện Electronics Institute.

Tháng 7 năm 1977, ra trường và di chuyển về định cư tại Orange County, Nam California cho đến ngày nay.

Nguyễn Hữu Viên: Sinh ngày 1 tháng 1 năm 1934 tại Ngọc Hà–Hà Nội. Nguyên quán tỉnh Kiên An, Hải Phòng.

Mồ côi từ nhỏ bởi gia đình ly tán trong thời gian chiến tranh Pháp–Việt vào những năm 1945 và 1946.

Năm 1953, bị bắt động viên vào Đại Đội 6 chiến xa của Pháp tại Hải Phòng. Đã tham dự các trận Ba Vì, Kẽ Sặt, Hưng Yên, v.v.



Đại úy Nguyễn Hữu Viên
1-1-1934 * NDCC

Sau đình chiến tháng 7/1954, đào ngũ.

Tháng 10/1954, tái nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Khi di chuyển từ phi trường Cát Bi–Hải Phòng về Nha Trang, tình nguyện về Đại Đội 3 Công Binh Nhảy Dù (3è. CPG), đồn trú tại Đồng Đế–Nha Trang. Sau di chuyển vào Sài Gòn.

Ngày 20 tháng 10 năm 1967, theo học giai đoạn 2 khóa 26 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Mãn khóa về phục vụ tại Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù qua các chức vụ: Trung đội trưởng, Trưởng Ban 5 Tiểu Đoàn, Đại đội trưởng, Chỉ huy Hậu Cú kiêm sĩ quan Tiếp Liệu Binh Đoàn và Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn.

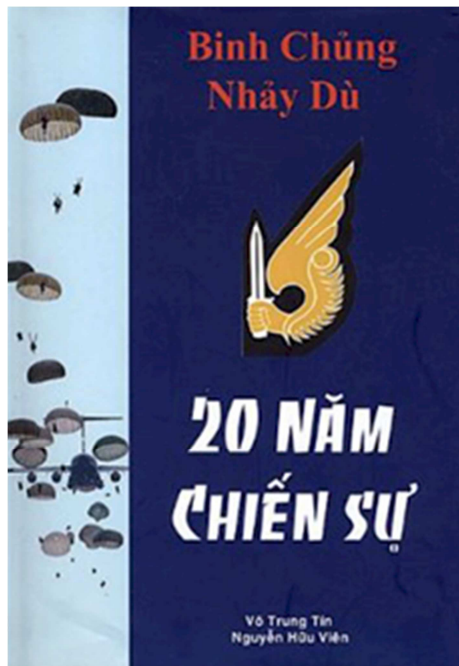
Sau ngày cộng sản cưỡng chiếm miền Nam 30/4/1975, đi tù “cải tạo” từ Nam ra Bắc thời gian 77 tháng. Tháng 4/1986, vượt biển đến Mã Lai. Tháng 12/1986, đến Hoa Kỳ và hiện đang định cư tại Nam California.

*Võ Trung Tín,
Nguyễn Hữu Viên*





Thiếu úy Võ Trung Tín 1967



*Quyển sách ghi đầy đủ chi tiết trên 40 trận chiến khốc liệt của các Chiến sĩ Nhảy Dù đã làm cho đối phương kinh hoàng trên khắp các mặt trận. Những trận đánh hào hùng mà bao nhiêu chàng trai trẻ của [các] thế hệ đã hãnh diện góp phần xương máu để **Bảo Quốc-An Dân** và được mọi người xưng tán là **“Thiên Thần Sát Cộng”***

Tác Giả: Võ Trung Tín, Nguyễn Hữu Viên.

Bìa cứng, số trang: 610.

Kích Thước: Cao 10.1' x Rộng 7.5' x Dày 1.3'.

Trọng Lượng: 2.11lbs.

*Quyển sách ghi nhận chi tiết trên 40 trận chiến khốc liệt của các Chiến sĩ Nhảy Dù đã làm cho đối phương kinh hoàng trên khắp các mặt trận trong suốt 20 năm. Từ Hạ Lào sang Kampuchea nằng chấy da người đến chiến trường Tây Bắc giá buốt. Từ Chiến Khu D, Đồng Tháp, Tam Biên hay mặt khu Dương Minh Châu cho đến Tây Nguyên khói súng mịt mù. Từ những trận chiến ác liệt giữa trung tâm thành phố Sài Gòn, Huế, Quảng Trị đến những địa danh xa xôi hẻo lánh Khe Sanh, Ia Drang, Cồn Tiên...

*Quyển sách ghi lại những trận đánh hào hùng mà bao nhiêu chàng trai thế hệ đã hãnh diện góp phần xương máu để **“Bảo Quốc-An Dân”** và được mọi người xưng tán là **“THIÊN THẦN SÁT CỘNG”**

*Quyển sách ghi lại những chiến tích oanh liệt của những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa một cách trung thực bằng kinh nghiệm bản thân của hai người lính Dù: Võ Trung Tín và Nguyễn Hữu Viên với sự tham khảo cùng các chiến hữu trong Binh Chung và các tài liệu xác thực.

*Quyển sách xứng đáng với lòng mong đợi trên 30 năm qua của những ai đã từng khoác chiến y “Hoa Rừng-Mũ Đỏ” của Binh Chung Nhảy Dù và không thể thiếu vắng trong tủ sách gia đình của mọi người Việt.

*Sách dày trên 600 trang, bìa dày, chữ nổi mạ vàng, màu sắc tuyệt đẹp, ấn loát với kỹ thuật tân kỳ tại Đài Loan.

***Giá sách cộng luôn cước phí:**

*Tại Hoa Kỳ: **\$40.00USD**/một quyển

*Ngoài Hoa Kỳ: **\$55.00USD**/một quyển

*Mua sách: xin vui lòng gửi Cashier Check hay Money Order và đề **“Pay to the order of: Hải Võ,”**

Địa chỉ: Mr. Vo: 1246 S. Huron Dr. Santa Ana, CA 92704

Mọi liên lạc về tác phẩm này xin gửi điện thư về địa chỉ: 20namchiensu@gmail.com hoặc điện thoại: 714-856-9202.

*Nguồn: Internet eMail by **MĐ Nguyễn Minh Hoàng** chuyển*

Đăng ngày Chúa Nhật, April 19, 2015

Cập nhật ngày Thứ Hai, September 7, 2020

Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH